

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Lý Thị Bé Năm – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/TLST- HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành V; sinh năm 1999; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMNND 312385450; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Ngọc C; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng T; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/5/2019 chuyển tạm giam ngày 05/6/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị Trúc P, sinh năm 1992; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Phú Thuận, xã Long Khánh, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1995; vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố 2, phường 3, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Trúc P và Huỳnh Thị Cẩm N là bạn bè và cùng thuê nhà trọ N tọa lạc khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lay để ở, P ở phòng số 8, N ở phòng số 9. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/5/2019, N nhắn tin nhờ P tìm người mua ma túy tổng hợp với số

tiền 500.000 đồng để về cùng sử dụng. P đồng ý và nhắn tin cho Nguyễn Thành V để mua ma túy tổng hợp với số tiền 500.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, V nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc chở V đến nhà trọ N để giao ma túy. Khi gặp P, V nói số ma túy có giá 300.000 đồng, P đến phòng số 9 kêu N trả cho V số tiền 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, V để bịch ma túy trước cửa phòng số 8 rồi quay đi thì bị Công an thị xã Cai Lậy bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSTXCL ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Thành V ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thành V khai nhận: ngày 28/5/2019, sau khi nhận được tin nhắn của chị Phạm Thị Trúc P qua tài khoản Zalo có tên Nguyễn V trên mạng vì tính tại tiệm Internet 3T2, bị cáo V nhờ chị ruột Nguyễn Thị Ngọc chở đến nhà trọ N tại khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy. V đến phòng số 8 gặp chị P và nói giá ma túy V bán với giá 300.000 đồng, chị P kêu chị N đang ở phòng số 9 đem tiền đưa cho V, V nhận đủ 300.000 đồng và để bịch ma túy trước cửa phòng số 8 và vừa quay đi thì bị Công an thị xã Cai Lậy bắt giữ; bị cáo không có nói cho chị Ngọc biết việc mua bán ma túy khi nhờ chị Ngọc chở đến nhà trọ. Bị cáo không ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo sớm về với gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị Trúc P và chị Huỳnh Thị Cẩm N vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;
- + Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, tịch thu tiêu hủy số lượng chất ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì có ký hiệu 312/KLGD-PC09.
- + Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chị Phạm Thị Trúc P và chị Huỳnh Thị Cẩm N đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra Công an thị xã Cai Lậy phù hợp với lời khai của bị cáo V nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị N và chị P.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thành V tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy lập ngày 28/5/2019 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Mẫu tinh thể rắn màu trắng đựng trong bình nylon trong suốt được hàn kín do Công an thị xã Cai Lậy thu giữ vào ngày 28/5/2019 được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thành V được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long tiến hành giám định và xác định là ma túy có tổng khối lượng 0,1673 gam loại Methamphetamine.

Hành vi giao ma túy và nhận tiền của bị cáo Nguyễn Thành V thực hiện vào ngày 28/5/2019 tại nhà trọ N đã thỏa mãn các dấu hiệu của tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự địa P.

Bị cáo Nguyễn Thành V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo cố ý thực hiện.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Thành V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Thời gian qua tình hình nghiện hút, tiêm chích và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh thiếu niên đang là mối quan

tâm, lo lắng của toàn xã hội; ma túy đã làm băng hoại thân thể, nhân cách và giống nòi, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành V cần xử phạt nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo bản thân thành công dân biết tôn trọng pháp luật; Đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm tương tự.

[6] Vật chứng thu giữ:

- Đối với chất ma túy còn lại sau giám định là 0,1061 gam loại Methamphetamine đã được niêm phong có ký hiệu 312/KLGD-PC09. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 300.000 đồng bị cáo V có được do hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện; đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chị Phạm Thị Trúc P mua ma túy giúp chị Huỳnh Thị Cẩm N với mục đích cùng sử dụng chung, khi lực lượng Công An thị xã Cai Lậy bắt giữ V thì gói ma túy còn ở dưới nền nhà trước cửa phòng trọ số 8, cả hai nên không có dấu hiệu của tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chị Nguyễn Thị Ngọc có hành vi chở bị cáo V đến nhà trọ N nhưng chị Ngọc không biết việc V mua bán trái phép chất ma túy tại nhà trọ nên chị Ngọc không đồng phạm với V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2019.

2/- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu 312/KLGD-PC09.

+ Tịch thu, giao nộp ngân sách số tiền 300.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2019.

3/- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT

